

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC**

Hôm nay vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 27 tháng 03 năm 2026,  
Tại: Thửa đất số 353, tờ bản đồ số 305, thôn Bình Dương, xã Hoàng Vân.  
Chúng tôi gồm có:

**I. Đại diện phòng kinh tế xã:**

1. Bà. Lê Thị Mỹ Linh - Chuyên viên Phòng Kinh tế
2. .... - Chuyên viên Phòng Kinh tế

**II. Đại diện thôn:**

1. Ông. Phạm Văn Mạnh - Trưởng thôn Bình Dương.....

**III. Đại diện hộ gia đình.**

1. Ông. Phạm <sup>Dương</sup> ~~Khai~~ Phúc - Thôn Bình Dương.....

**NỘI DUNG**

Phòng Kinh tế xã Hoàng Vân tổ chức thẩm tra hiện trạng sử dụng đất, cụ thể:

**1. Thông tin về thửa đất, diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất**

Thửa đất xin chuyển mục đích sử dụng đất là thửa số 353, tờ bản đồ số 305, diện tích 2340,8m<sup>2</sup> (Trong đó: Đất ở tại nông thôn: 100,0m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 2240,8m<sup>2</sup>); Địa chỉ thửa đất: thôn Bình Dương, xã Hoàng Vân.

Diện tích xin chuyển mục đích sử dụng đất là 450,0m<sup>2</sup> đất Trồng cây lâu năm để sử dụng vào mục đích đất ở tại nông thôn.

Giấy chứng nhận được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Hiệp Hoà cấp số BX 619027, cấp ngày 11/12/2024 mang tên ông Phạm Quang Phúc; bà Nguyễn Thị Phương, Ông Phạm Quang Thái và bà Phạm Thị Lan.

**2. Về hiện trạng sử dụng đất**

N. trí xin chuyển mục đích sử dụng đất hiện  
trạng trồng cây lâu năm.

**3. Về quy hoạch sử dụng đất**

Thửa đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất theo Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**4. Địa điểm xin chuyển mục đích sử dụng đất**

Theo sơ đồ thửa đất do Công ty cổ phần Tài Nguyên và Môi trường cấp ngày 10/03/2026 tại Thửa đất số 353, tờ bản đồ số 305, thôn Bình Dương, xã Hoàng Vân.

**5. Ý kiến của Chủ sử dụng đất**

Tôi muốn chuyển 450,0m<sup>2</sup> đất Trồng cây lâu năm sang đất ở nông thôn. Do vậy đề nghị UBND xã Hoàng Vân cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở để gia đình thuận tiện sử dụng. Thửa đất được sử dụng ổn định, không có tranh chấp, mốc giới thửa đất rõ ràng.

Tôi cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Biên bản lập xong hồi ..... giờ ..... phút cùng ngày, các thành phần có mặt đã đọc cho các bên cùng nghe thống nhất ký tên dưới đây./.

**ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT**

*Phạm Quang Phức*

**ĐẠI DIỆN THÔN**

*Phạm Văn Nam*

**ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ**

*Lê Thị Mỹ Linh*

**Mẫu số 01. Đơn đề nghị giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và  
giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hoàng Vân, ngày 13 tháng 03 năm 2026*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân<sup>2</sup>: Xã Hoàng Vân

1. Người đề nghị<sup>3</sup>: Ông PHẠM QUANG PHÚC, sinh năm 1960; CCCD : 0240 6000 0473
  2. Địa chỉ/trụ sở chính: Phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên
  3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0971380993
  4. Địa điểm thửa đất/khu đất (tại xã..., tỉnh...): Thôn Bình Dương, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nay là thôn Bình Dương, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh
  5. Diện tích đất (m<sup>2</sup>): 2340,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm tại thửa số 353, tờ bản đồ số 51 ( nay là tờ bản đồ số 305) Tại GCN số BX 619027
  - a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa (m<sup>2</sup>) (nếu có): Không
  - b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa (m<sup>2</sup>) (nếu có): Không
  6. Diện tích rừng (m<sup>2</sup>) (nếu có): Không
  7. Đề sử dụng vào mục đích<sup>4</sup>: Đất ở nông thôn 450,0m<sup>2</sup> (Diện tích xin chuyển mục đích sử dụng).
  8. Thời hạn sử dụng đất: Đất ở; lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 15/10/2043
  9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có).
  10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.
- Các cam kết khác (nếu có):
11. Tài liệu gửi kèm (nếu có)<sup>5</sup>: Giấy Chứng nhận QSD đất và sơ đồ tách thửa

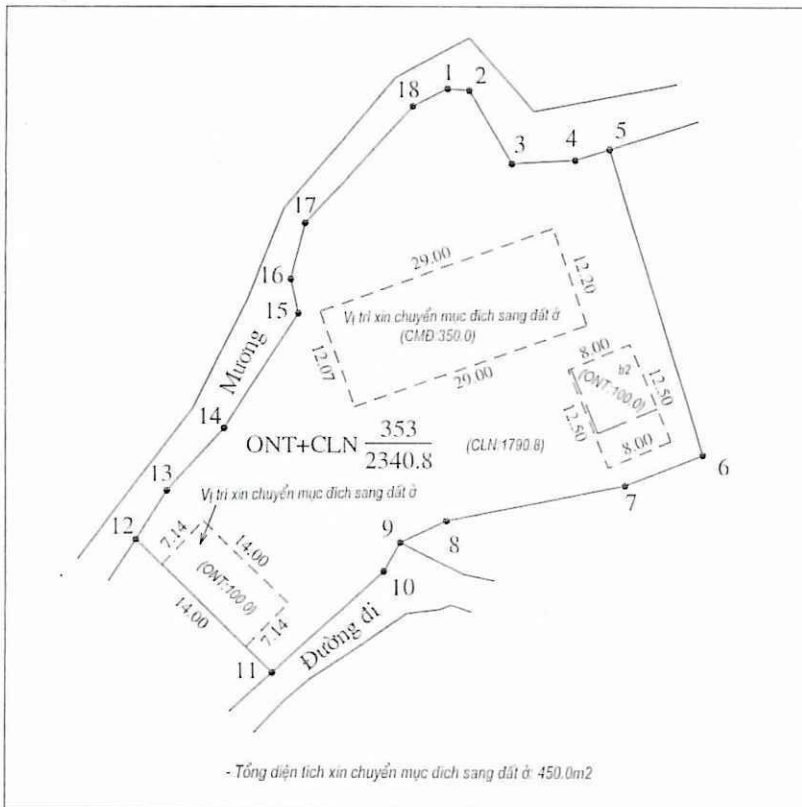
**Người làm đơn<sup>6</sup>**

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

*Phúc  
phạm quang phúc*

# SƠ ĐỒ THỪA ĐẤT XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

- Thửa đất số: ...353..... ; Tờ bản đồ/Mảnh trích đo bản đồ địa chính: ...305.....  
 xã (phường, thị trấn): ...Xã Hoàng Văn..... ; tỉnh (thành phố): .....tỉnh Bắc Ninh.....
- Diện tích: .....2340.8.....m<sup>2</sup>; Loại đất: .....ONT+CLN.....; Tài liệu đo đạc: (ghi: Bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính và ngày tháng năm phê duyệt và tên cơ quan có thẩm quyền ký duyệt)  
 .....
- Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: .....Ông Phạm Quang Phúc.....
- Giấy chứng nhận: .....Đã cấp GCNQSD đất số BX 619027.....
- Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có): .....
- Các thông tin khác : .....
- Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
- Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa (**)		Kích thước cạnh (m)
1	2362994.42   396568.56	2.50
2	2362994.20   396571.05	
2	2362994.20   396571.05	9.85
3	2362985.75   396576.11	
3	2362985.75   396576.11	7.56
4	2362986.17   396583.66	
4	2362986.17   396583.66	4.26
5	2362987.42   396587.74	
5	2362987.42   396587.74	37.67
6	2362951.45   396598.91	
6	2362951.45   396598.91	9.94
7	2362947.82   396589.66	
7	2362947.82   396589.66	21.52
8	2362943.73   396568.53	
8	2362943.73   396568.53	5.95
9	2362941.22   396563.13	

....., ngày 10 tháng 5 năm 2026  
 Cơ quan đo vẽ  
 (ký ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)

Chủ sử dụng đất  
 (ký ghi rõ họ và tên)

Phúc

phạm quang phúc

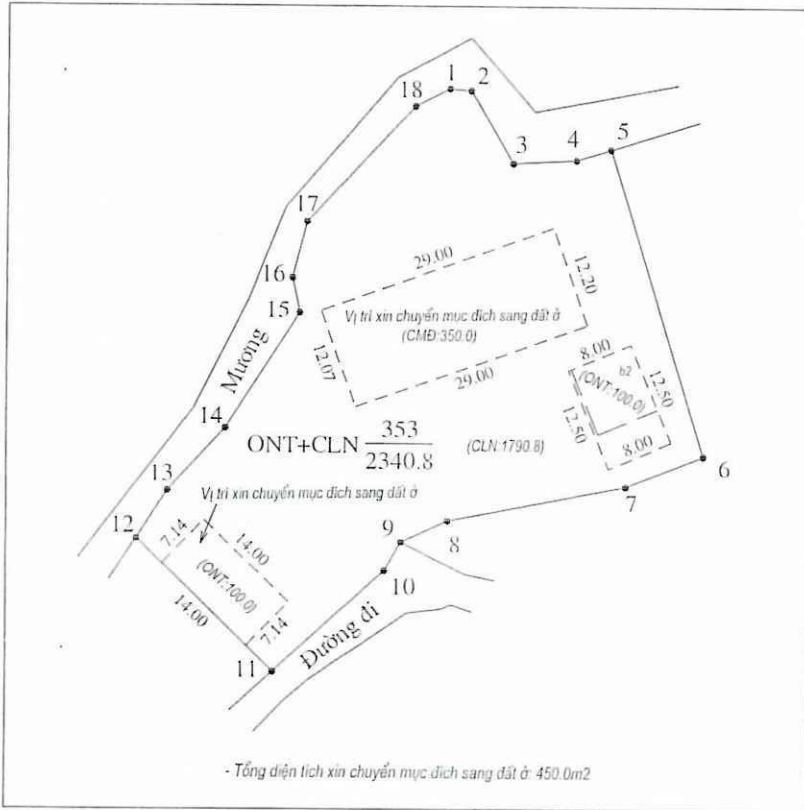


HỒ GIÁM ĐỐC  
 Ngô Văn Hiến



# SƠ ĐỒ THỬA ĐẤT XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT

- 1. Thửa đất số: ....353..... ; Tờ bản đồ/Mảnh trích đo bản đồ địa chính: ....305.....  
 xã (phường, thị trấn): ...Xã Hoàng Văn..... ; tỉnh (thành phố): .....tỉnh Bắc Ninh.....
- 2. Diện tích: .....2340.8.....m<sup>2</sup>; Loại đất: .....ONT+CLN.....; Tài liệu đo đạc: (ghi: Bản đồ địa chính hoặc mảnh trích đo bản đồ địa chính và ngày tháng năm phê duyệt và tên cơ quan có thẩm quyền ký duyệt)
- 3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: .....Ông Phạm Quang Phúc.....
- 4. Giấy chứng nhận: .....Đã cấp GCNQSD đất số BX 619027.....
- 5. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất (nếu có): .....
- 6. Các thông tin khác : .....
- 7. Sơ đồ thửa đất, tài sản gắn liền với đất
- 8. Tọa độ đỉnh thửa, kích thước cạnh:



Tọa độ đỉnh thửa (**)		Kích thước cạnh (m)	
1	2362994.42	396568.56	2.50
2	2362994.20	396571.05	
2	2362994.20	396571.05	9.85
3	2362985.75	396576.11	
3	2362985.75	396576.11	7.56
4	2362986.17	396583.66	
4	2362986.17	396583.66	4.26
5	2362987.42	396587.74	
5	2362987.42	396587.74	37.67
6	2362951.45	396598.91	
6	2362951.45	396598.91	9.94
7	2362947.82	396589.66	
7	2362947.82	396589.66	21.52
8	2362943.73	396568.53	
8	2362943.73	396568.53	5.95
9	2362941.22	396563.13	

Chủ sử dụng đất  
(ký ghi rõ họ và tên)

Phúc  
Phạm Quang Phúc

....., ngày ..10 tháng ..3 năm 2026  
 Cơ quan đo vẽ  
 (ký ghi rõ họ và tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC  
 Ngô Văn Hiếu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**

(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trừ chuyên nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....

[02] Lần đầu:

[03] Bổ sung lần thứ:...

**I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**

**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: **PHẠM QUANG PHÚC**

[05] Ngày/tháng/năm sinh: **22/01/1960**

[06] Mã số thuế:

[07] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST): **024060000473**

[08] Ngày cấp: **12/04/2021** [09] Nơi cấp: **Cục CS QLHC về TTXH**

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: ..... [10.2] Đường/phố: .....

[10.3] Tổ/thôn: [10.4] Phường/xã/thị trấn: **Giang Sàng**

[10.5] Quận/huyện: ..... [10.6] Tỉnh/Thành phố: **Thái Nguyên**

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: .....

[12] Điện thoại: .....

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

[13] Tên đại lý thuế: .....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ..... Ngày: .....

**3. Thừa đất chịu thuế:**

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	CMND/CCCD/HC (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
<u>1</u>	PHẠM QUANG PHÚC		<b>024060000473</b>	

[17] Địa chỉ thừa đất:

[17.1] Số nhà: ..... [17.2] Đường/ phố: .....

[17.3] Tổ/thôn: **Bình Dương** [17.4] Phường/xã/thị trấn: **Hoàng Vân**

[17.5] Quận/huyện: ..... [17.6] Tỉnh/Thành phố: **Bắc Ninh**

[18] Là thừa đất duy nhất:

- [19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Quận/Huyện): .....
- [20] Đã có giấy chứng nhận:
- [20.1] Số giấy chứng nhận: **BX 619027** [20.2] Ngày cấp: **11/12/2024**
- [20.3] Thửa đất số: **353** [20.4] Tờ bản đồ số: **51(305)**
- [20.5] Diện tích: . **2340.8m<sup>2</sup>**. [20.6] Loại đất/ Mục đích sử dụng: . Đất ở : **100.0m<sup>2</sup>**, đất trồng cây lâu năm: **2240.8m<sup>2</sup>**
- [21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:
- [21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: .....
- [21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....
- [21.3] Hạn mức (nếu có): .....
- [21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....
- [22] Chưa có giấy chứng nhận:
- [22.1] Diện tích: ..... [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: .....
- [23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....
- [24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):**

[25.1] Loại nhà: ..... [25.2] Diện tích: ..... [25.3] Hệ số phân bổ: .....

**5. Trường hợp miễn, giảm thuế [26] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách, ...):**

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên:.....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày 10 tháng 3 năm 2026  
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

phúc  
phạm quang Phúc

## II. PHÂN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

### 1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: .....

[28] Ngày/ tháng/ năm sinh: .....

[29] Mã số thuế: 

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

--	--	--

[30] Số CMND/Hộ chiếu/CCCD: .....

[31] Ngày cấp: ..... [32] Nơi cấp: .....

### 2. Thừa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... [33.2] Đường/phố: .....

[33.3] Tổ/thôn: ..... [33.4] Phường/xã/thị trấn: .....

[33.5] Quận/huyện: ..... [33.6] Tỉnh/Thành phố: .....

[34] Đã có giấy chứng nhận:

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... [34.2] Ngày cấp: .....

[34.3] Thừa đất số: ..... [34.4] Tờ bản đồ số: .....

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: .....

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: .....

[34.7] Loại đất/ Mục đích sử dụng: .....

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN): .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận:

[35.1] Diện tích: ..... [35.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: .....

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38]** (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách ...): .....

### 4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: ..... [40] Hạn mức tính thuế: .....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/ mục đích sử dụng: ..... [41.2] Tên đường/vùng: .....

[41.3] Đoạn đường/khu vực: ..... [41.4] Loại đường: .....

[41.5] Vị trí/hạng: ..... [41.6] Giá đất: ..... [41.7] Hệ số (đường/hẻm...): .....

[41.8] Giá 1 m<sup>2</sup> đất (Giá đất theo mục đích sử dụng): .....

### 5. Diện tích đất tính thuế

**5.1. Đất ở** (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (*tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng*):

[45] Diện tích: ..... [46] Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh – Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: ..... [48] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*): .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: ..... [50] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[51] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*): .....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: ..... [53] Mục đích thực tế đang sử dụng: .....

[54] Hệ số phân bổ (*đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư*): .....

..., ngày..... tháng..... năm.....

**CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH  
XÃ/PHƯỜNG**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

..., ngày..... tháng..... năm.....

**CHỦ TỊCH UBND XÃ/PHƯỜNG**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu:  [03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: **PHẠM QUANG PHÚC**

[05] Mã số thuế:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): **024060000473**

[08] Xã/Phường: **Gia Sàng** [09] Tỉnh/Thành phố: **Thái Nguyên**

[10] Điện thoại: ..... [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:**

1. Đất: .....

1.1. Thừa đất số (Số hiệu thửa đất): **353**; Tờ bản đồ số: **51(305)**

1.2. Địa chỉ thửa đất: **Thôn Bình Dương, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh.**

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: **Bình Dương**

1.2.2. Phường/xã: **Hoàng Vân**

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: **Bắc Ninh**

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): .....

1.4. Mục đích sử dụng đất: **Đất ở nông thôn: lâu dài; đất trồng cây lâu năm: 15/10/2043**

1.5. Diện tích (m<sup>2</sup>): **Đất ở nông thôn 550.0 m<sup>2</sup>; đất trồng cây lâu năm: 1790.8m<sup>2</sup>**

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: .....

- Mã số thuế:.....

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ:

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: ..... Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....  
 Kết cấu:..... Số tầng nổi:..... Số tầng hầm:.....  
 Diện tích sở hữu chung (m<sup>2</sup>):..... Diện tích sở hữu riêng (m<sup>2</sup>):.....

2.2. Diện tích nhà (m<sup>2</sup>):

Diện tích xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

Diện tích sàn xây dựng (m<sup>2</sup>): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ..... tháng ..... năm .....

2.4. Giá trị nhà (đồng):.....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng , nhận thừa kế , nhận tặng cho  (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

.....

.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

....., ngày...10... tháng...3... năm 2026

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**hoặc**

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI**

**THAY**

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Phúc  
phạm quang Phúc





# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## GIẤY ỦY QUYỀN

Trước mặt Công chứng viên ký tên dưới đây, tôi là:

Ông **Phạm Quang Phúc**, sinh ngày **22/01/1960**, CCCD số: **024060000473**.

Thường trú tại: Tổ 13, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên.

Tôi đồng ý lập Giấy ủy quyền này với nội dung như sau:

### I. Căn cứ ủy quyền:

Thửa đất số: **353**, tờ bản đồ số: **305**, có địa chỉ tại: **Thôn Bình Dương, xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang (nay là Thôn Bình Dương, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh)**, căn cứ theo “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” số **BX 619027**, số vào sổ cấp GCN: CN 04129 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hiệp Hoà cấp ngày 11/12/2024.

*Tôi đồng ý uỷ quyền cho:*

Bà **Lưu Thị Nhung**, sinh ngày **01/10/1983**, CC số: **024183007845**

Thường trú tại: Thôn Bình Dương, xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh

### II – Nội dung và phạm vi ủy quyền:

- Liên hệ làm việc, xin giấy tờ, tài liệu, kê khai, ký, nộp hồ sơ tại Cơ quan đăng ký đất đai có thẩm quyền và Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác (-nếu có) để làm thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất đối với thửa đất có Giấy chứng nhận nêu trên.
- Kê khai, ký, nhận thông báo thuế, lệ phí (nếu có), ...và các giấy tờ có liên quan đến việc xin chuyển mục đích sử dụng đất; Thay mặt nộp các khoản thuế, chi phí, lệ phí theo quy định của pháp luật phát sinh từ công việc được ủy quyền nêu trên;
- Ký, nhận “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp sau khi chuyển mục đích sử dụng đất; đồng thời có trách nhiệm bảo quản và giao trả lại bản gốc Giấy chứng nhận này cho bên A theo quy định.

### III – Hiệu lực và thời hạn uỷ quyền:

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và được công chứng và sẽ kết thúc khi các công việc nêu trong giấy ủy quyền này được hoàn tất hoặc cho đến khi giấy ủy quyền này hết hiệu lực theo quy định của pháp luật.

### IV - Thủ lao uỷ quyền:

Ủy quyền này không có thù lao.

### V – Cam đoan và ký kết:

*Phúc*



- Tôi xin cam đoan chưa ủy quyền cho ai thực hiện công việc nói trên. Thông tin về “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” nêu trên là chính xác, phù hợp với pháp luật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về mọi hành vi, quyết định do người được ủy quyền nhân danh, thay mặt tôi thực hiện nội dung ủy quyền nói trên.
- Tôi công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc ủy quyền này.
- Tôi đã đọc lại, hiểu rõ, đồng ý với nội dung Giấy ủy quyền này và tự nguyện ký tên dưới đây làm bằng chứng.

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(ký, ghi rõ họ và tên)

Phue  
Phuoc Quang Phue



**Lời chứng chứng thực chữ ký của một người trong một giấy tờ, văn bản**

Ngày 10 tháng 03 năm 2026 (Ngày mùng mười, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Đào Duy Hoàng, địa chỉ: số 482 Thân Nhân Trung, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh.

Tôi **Đào Duy Hoàng**, là công chứng viên Văn phòng công chứng Đào Duy Hoàng, tỉnh Bắc Ninh

**Chứng thực**

Ông **Phạm Quang Phúc**, Thẻ căn cước công dân số **024060000473** cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung của giấy tờ, văn bản và đã ký vào giấy tờ, văn bản này trước mặt tôi.

Số chứng thực.....**727**.....quyển số 01/2026-SCT/CK, ĐC



**GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ**

(Liên 1: Lưu tại bộ phận TN&TKQ)



Cán bộ tiếp nhận: **Nguyễn Thị Vân** Chức vụ: Chuyên viên Số điện thoại:

Tiếp nhận hồ sơ của: **Phạm Quang Phúc**

Địa chỉ: Tổ 13, Phường Gia Sàng, Tỉnh Thái Nguyên

Số điện thoại: 0971380993 Email:

Người nộp hồ sơ: **Phạm Quang Phúc**

Số điện thoại: 0971380993

Địa chỉ: Phường Gia Sàng - Tỉnh Thái Nguyên

Nội dung yêu cầu giải quyết: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

Trích yếu: 1.013949.H05 - Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

**Thông tin phí:**

1. PHÍ nộp Trục tuyến-Thẩm định HS cấp GCN quyền sử dụng đất ở của cá nhân có diện tích dưới 500m<sup>2</sup> (I.6.1): 50.000đ (Khi tra kết quả)

**Thông tin bổ sung:**

Thửa đất số: 353 ; Tờ bản đồ số: 51 ; Diện tích(m<sup>2</sup>): 2340.8

Địa chỉ thửa đất: thôn Bình Dương ; Phường Xã: Xã Hoàng Vân

Ghi chú (hồ sơ):

Hồ sơ được tiếp nhận

Nội dung xử lý:

**Thành phần hồ sơ nộp gồm:**

1. Một trong các giấy tờ sau: + Bản sao một trong các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị pháp lý và không phải cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. + Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai các thời kỳ. + Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc thể hiện thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. (1 Bản chính, 1 Bản sao)

2. Đơn theo Mẫu số 01 (1 Bản chính, 1 Bản sao)

**Thành phần khác:**

- Phúc CMD\_0003.pdf- Phúc CMD\_0002.pdf

Số lượng hồ sơ: 1

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 15.0 (ngày làm việc)

Thời gian nhận hồ sơ: 11 giờ 04 phút, ngày 13 tháng 03 năm 2026

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 11 giờ 04 phút, ngày 03 tháng 04 năm 2026

Đăng ký nhận kết quả tại: Tại nơi nộp hồ sơ (theo giấy hẹn trả)

Vào sổ theo dõi hồ sơ, quyền số: .....H05.169.1....., số thứ tự .....3.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

Nguyễn Thị Nhung

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Nguyễn Thị Vân

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan  
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**  
**QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông Phạm Quang Phúc, CCCD: 024060000473  
Bà Nguyễn Thị Phương, CCCD: 024165008959  
Ông Phạm Quang Thái, CCCD: 024086010281  
Bà Phạm Thị Lan, CCCD: 024188007650

( Là những người có chung quyền sử dụng đất tại thời điểm cấp GCN lần đầu năm 2001)

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

BX 619027

